

ĐÁP ÁN – THANG ĐIỂM

Câu	Đáp án	Điểm
I. PHẦN CHUNG CHO TẤT CẢ THÍ SINH (7,0 điểm)		
I <i>(2,0 điểm)</i>	Tóm tắt quá trình tìm đường cứu nước của Nguyễn Ái Quốc từ năm 1911 đến năm 1920. Nguyễn Ái Quốc đã khẳng định sự nghiệp giải phóng dân tộc Việt Nam phải theo con đường nào ?	
	- Từ năm 1911, Nguyễn Ái Quốc ra đi tìm đường cứu nước, hướng tới phương Tây, đến nước Pháp; rồi qua nhiều nước, nhiều châu lục khác nhau. Nguyễn Ái Quốc đã nhận thấy ở đâu bọn đế quốc, thực dân cũng tàn bạo, độc ác; ở đâu những người lao động cũng bị áp bức, bóc lột dã man.	0,50
	- Cuối năm 1917, Nguyễn Ái Quốc từ Anh trở lại Pháp, hoạt động trong Hội những người Việt Nam yêu nước ở Pari; viết báo, truyền đơn, tham gia các buổi mít tinh...; gia nhập Đảng Xã hội Pháp (1919).	0,25
	- Tháng 6 - 1919, Người gửi đến Hội nghị Vecxai <i>Bản yêu sách của nhân dân An Nam</i> , đòi thừa nhận các quyền tự do, dân chủ, quyền bình đẳng và quyền tự quyết của dân tộc Việt Nam.	0,25
	- Giữa năm 1920, Người đọc <i>Sơ thảo lần thứ nhất những luận cương về vấn đề dân tộc và vấn đề thuộc địa</i> của V.I. Lênin, khẳng định con đường giành độc lập, tự do của nhân dân Việt Nam.	0,25
	- Tháng 12 - 1920, tại Đại hội lần thứ XVIII của Đảng Xã hội Pháp (Đại hội Tua), Nguyễn Ái Quốc bỏ phiếu tán thành gia nhập Quốc tế Cộng sản và tham gia thành lập Đảng Cộng sản Pháp.	0,25
	- Nguyễn Ái Quốc khẳng định, muốn cứu nước và giải phóng dân tộc phải theo con đường cách mạng vô sản.	0,50
II <i>(3,0 điểm)</i>	Trình bày và nhận xét chủ trương tập hợp lực lượng cách mạng được đề ra tại Hội nghị thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam (1 - 1930), Hội nghị lần thứ nhất Ban Chấp hành Trung ương lâm thời Đảng Cộng sản Việt Nam (10 - 1930) và Hội nghị lần thứ tám Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương (5 - 1941).	
	a) <i>Hội nghị thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam thông qua Cương lĩnh chính trị đầu tiên</i> - Xác định lực lượng cách mạng là công nhân, nông dân, tiểu tư sản, trí thức; còn phú nông, trung, tiểu địa chủ và tư sản thì lợi dụng hoặc trung lập.	0,50
	- Nhận xét: + Hội nghị đã thấy rõ thái độ chính trị và khả năng cách mạng của mỗi giai cấp trong xã hội Việt Nam thuộc địa, xác định đúng vai trò, vị trí của từng giai cấp, tầng lớp.	0,25

Câu	Đáp án	Điểm
	+ Phát huy sức mạnh dân tộc, phân hóa và cô lập kẻ thù để thực hiện nhiệm vụ giải phóng dân tộc.	0,25
	b) <i>Hội nghị lần thứ nhất Ban Chấp hành Trung ương lâm thời Đảng Cộng sản Đông Dương</i> với bản <i>Luận cương chính trị</i> tháng 10 - 1930 - Xác định động lực của cách mạng là giai cấp công nhân và nông dân. - Nhận xét:	0,50
	+ Đã xác định được động lực cách mạng, nhưng không đánh giá đúng khả năng cách mạng của tầng lớp tiểu tư sản, khả năng chống đế quốc và phong kiến ở mức độ nhất định của tư sản dân tộc, khả năng lôi kéo một bộ phận trung, tiểu địa chủ tham gia mặt trận dân tộc thống nhất chống đế quốc và tay sai.	0,25
	+ Đây là điểm khác với <i>Cương lĩnh chính trị đầu tiên</i> và cũng là hạn chế của <i>Luận cương chính trị</i> tháng 10 - 1930.	0,25
	c) <i>Hội nghị lần thứ tám Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương</i> - Chủ trương thành lập Mặt trận Việt Nam độc lập đồng minh, đổi tên các Hội Phản đế thành Hội Cứu quốc, nhằm tập hợp rộng rãi mọi tầng lớp, giai cấp và cá nhân yêu nước. - Nhận xét:	0,50
	+ Chủ trương trên đã huy động đến mức cao nhất lực lượng toàn dân tộc thực hiện nhiệm vụ số một là giải phóng dân tộc, giành độc lập, tự do.	0,25
	+ Khắc phục hạn chế của <i>Luận cương chính trị</i> tháng 10 - 1930 và khẳng định chủ trương đúng đắn trong <i>Cương lĩnh chính trị đầu tiên</i> của Đảng, góp phần trực tiếp đưa Cách mạng tháng Tám đến thành công.	0,25
III (2,0 điểm)	<i>Trong thời kì 1954 - 1975, phong trào đấu tranh nào đánh dấu bước phát triển của cách mạng ở miền Nam Việt Nam từ thế giữ gìn lực lượng sang thế tiến công? Trình bày nguyên nhân dẫn đến sự bùng nổ của phong trào đó.</i>	
	a) <i>Phong trào Đồng khởi (1959 - 1960)</i> đánh dấu bước phát triển của cách mạng miền Nam từ thế giữ gìn lực lượng sang thế tiến công.	0,50
	b) <i>Những nguyên nhân dẫn tới phong trào</i>	
	- Lực lượng cách mạng ở miền Nam được giữ gìn và phát triển qua thực tiễn đấu tranh chính trị, hoà bình, đòi thi hành Hiệp định Giơnevơ, tiến lên dùng bạo lực, kết hợp đấu tranh chính trị với đấu tranh vũ trang, chuẩn bị cho sự bùng nổ phong trào cách mạng mới.	0,50
	- Chính quyền Ngô Đình Diệm tăng cường đàn áp phong trào đấu tranh của nhân dân (1957 - 1959), làm cho mâu thuẫn giữa nhân dân miền Nam với đế quốc Mỹ xâm lược và tay sai phát triển gay gắt, đòi hỏi phải có một biện pháp quyết liệt để đưa cách mạng vượt qua khó khăn, thử thách.	0,50
	- Hội nghị lần thứ 15 Ban Chấp hành Trung ương Đảng (1 - 1959) khẳng định con đường cách mạng bạo lực; xác định phương hướng cơ bản của cách mạng miền Nam là khởi nghĩa giành chính quyền về tay nhân dân bằng con đường đấu tranh chính trị là chủ yếu, kết hợp với đấu tranh vũ trang, mở đường cho cách mạng miền Nam tiến lên.	0,50

Câu	Đáp án	Điểm
II. PHẦN RIÊNG (3,0 điểm)		
IV.a (3,0 điểm)	Hãy phân chia các giai đoạn của cách mạng Lào từ năm 1946 đến năm 1975 và tóm tắt diễn biến từng giai đoạn.	
	<i>a) Giai đoạn 1946 - 1954: Kháng chiến chống thực dân Pháp</i>	0,25
	- Tháng 3 - 1946, thực dân Pháp trở lại xâm lược Lào. Nhân dân Lào một lần nữa phải cầm súng kháng chiến bảo vệ nền độc lập.	0,25
	- Dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Đông Dương và sự giúp đỡ của quân tình nguyện Việt Nam, cuộc kháng chiến chống Pháp của Lào ngày càng phát triển.	0,50
	- Sau chiến thắng Điện Biên Phủ, thực dân Pháp kí Hiệp định Giơnevơ (7 - 1954), công nhận độc lập, chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ của Lào.	0,50
	<i>b) Giai đoạn 1954 - 1975: Kháng chiến chống đế quốc Mỹ</i>	0,25
	- Sau Hiệp định Giơnevơ, Mỹ tiến hành cuộc chiến tranh xâm lược Lào. Dưới sự lãnh đạo của Đảng Nhân dân Lào, cuộc đấu tranh chống Mỹ được tiến hành trên cả 3 mặt trận: quân sự - chính trị - ngoại giao.	0,25
	- Quân và dân Lào lần lượt đánh bại các kế hoạch chiến tranh của Mỹ. Đến đầu những năm 70, vùng giải phóng đã mở rộng với 4/5 lãnh thổ.	0,25
	- Tháng 2 - 1973, các phái ở Lào đã thỏa thuận kí Hiệp định Viêng Chăn, lập lại hòa bình, thực hiện hòa hợp dân tộc ở Lào.	0,25
	- Từ tháng 5 đến tháng 12 năm 1975, được sự cổ vũ của thắng lợi Xuân 1975 ở Việt Nam, quân dân Lào nổi dậy giành chính quyền trong cả nước.	0,25
	- Ngày 2 - 12 - 1975, nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào chính thức được thành lập.	0,25
IV.b (3,0 điểm)	Nêu nội dung, thành tựu và hạn chế của chiến lược kinh tế hướng nội và chiến lược kinh tế hướng ngoại của nhóm 5 nước sáng lập ASEAN.	
	<i>a) Chiến lược kinh tế hướng nội</i>	
	- Nội dung: đẩy mạnh phát triển các ngành công nghiệp sản xuất hàng tiêu dùng nội địa thay thế hàng nhập khẩu, lấy thị trường trong nước làm chỗ dựa để phát triển sản xuất.	0,50
	- Thành tựu: đáp ứng được nhu cầu cơ bản của nhân dân trong nước, phát triển một số ngành chế biến, chế tạo, góp phần giải quyết nạn thất nghiệp.	0,50
	- Hạn chế: thiếu vốn, nguyên liệu và công nghệ..., đời sống người lao động còn khó khăn, chưa giải quyết được mối quan hệ giữa tăng trưởng với công bằng xã hội.	0,50
	<i>b) Chiến lược kinh tế hướng ngoại</i>	
	- Nội dung: "mở cửa" nền kinh tế, thu hút vốn, kỹ thuật nước ngoài, tập trung sản xuất hàng hóa để xuất khẩu, phát triển ngoại thương.	0,50
	- Thành tựu: tỉ trọng công nghiệp trong nền kinh tế quốc dân đã lớn hơn nông nghiệp, mậu dịch đối ngoại tăng trưởng nhanh.	0,50
	- Hạn chế: phụ thuộc vào vốn và thị trường bên ngoài quá lớn, đầu tư bất hợp lí.	0,50

-----Hết-----